

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-ST
Ngày 30-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Đang;

+ Bà Vũ Thị Hải Vân.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Hồng Chiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn V, sinh ngày 15/6/1983; nơi sinh: huyện Qu, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã Qu, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M và bà Bùi Thị S; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2020 đến ngày 02/8/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 39/2020/HSST-QĐTG ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

*. *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn V:* bà Đoàn Thị H. Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn Đ, xã Qu, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

- *Người làm chứng:* ông Phạm Văn Ch. (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* ông Đinh Xuân M. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 16 giờ 10 phút ngày 30/7/2020 tổ công tác Công an phường Tr, thành phố Tam Điệp tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, khi đi đến đường Ngô Thị Nh thuộc tổ 7, phường Tr phát hiện một người đàn ông lạ mặt đang đứng ở vỉa hè bên phải đường theo hướng từ đường Ngô Thị Nh ra quốc lộ 1A, trước cửa một hiệu thuốc tây, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra hành chính. Khi đến gần cách khoảng 01 m thấy người này thả 01 gói giấy bạc màu vàng từ tay trái của mình xuống vỉa hè cách chân trái khoảng 0,5m. Quá trình kiểm tra người đàn ông khai tên là Bùi Văn V là người sử dụng ma túy, V đã dùng tay trái của mình nhặt gói nhỏ giấy bạc màu vàng vừa thả xuống đất lên giao nộp cho tổ công tác và khai nhận bên trong gói là ma túy mang theo để sử dụng. Tổ công tác đã kiểm tra gói giấy bạc màu vàng V giao nộp, mở gói giấy bạc màu vàng thấy bên trong là một lớp giấy bạc màu vàng có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra Bùi Văn V còn giao nộp cho tổ công tác 5.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có lắp 02 sim Viettel.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành mở niêm phong cân xác định chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Bùi Văn V có khối lượng là 0,18 gam kí hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 213/KLGD-PC09-MT ngày 01/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1774 gam, là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Bùi Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn V từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 30/7/2020. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi số 213/KLGD-PC09-MT; mẫu vật hoàn trả gồm M= 0,0882 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu; 01 mảnh giấy bạc màu vàng KT(8x8cm); 01 mảnh giấy bạc màu

vàng KT(9x7,5)cm; 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại di động của Bùi Văn V; 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0869732689. Trả lại cho bị cáo số tiền 5.000 đồng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị Bùi Thị Nh trình bày: sáng ngày 30/7/2020 anh V có mượn chiếc điện thoại di động của chị để sử dụng.

Trong quá trình điều tra, ông Phạm Văn Ch trình bày: ông nhìn thấy V thả gói ma túy xuống nền vỉa hè.

Trong quá trình điều tra, ông Đinh Xuân M trình bày: ông chứng kiến cơ quan công an đã kiểm tra chiếc điện thoại mà V giao nộp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xác định hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố là đúng và nhất trí với quan điểm tại phiên tòa của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 18); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 213/KLGD-PC09-MT ngày 01/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (bút lục số 29) cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để

kết luận: khoảng 16 giờ 10 phút ngày 30/7/2020, bị cáo Bùi Văn V có hành vi tàng trữ trái phép 0,1774 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Bùi Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí như lời luận tội của kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0868197030 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150 màu đen là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị Nh. Quá trình điều tra xác định ngày 30/7/2020 điện thoại của V hỏng nên mượn điện thoại của vợ là chị Bùi Thị Nh và lắp thêm sim số 0869732689 của bị cáo để liên lạc với người tên là T rủ nhau đi mua và sử dụng ma túy, chị Nh không biết việc bị cáo sử dụng điện thoại có liên quan đến ma túy. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0868197030 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150 màu đen cho chị Nh là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 5000 đồng: tại phiên tòa, bị cáo trình bày số tiền 5000 đồng là tiền của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên bị cáo xin lại 5000 đồng. Xét thấy số tiền 5000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án nên

Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 5.000 đồng là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về 0,0882 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành; 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi số 213/KLGD-PC09-MT; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu; 01 mảnh giấy bạc màu vàng KT(8x8cm); 01 mảnh giấy bạc màu vàng KT(9x7,5)cm; 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại di động của Bùi Văn V; 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0869732689 đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về nguồn gốc ma túy:

Bị cáo Bùi Văn V khai do được người có tên là T ở khu vực cầu B thuộc xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình gọi điện rủ đi mua và sử dụng ma túy tại thành phố Tam Điệp. Sau đó V góp 100.000 đồng cho T và được T chở đi cùng, sau khi mua ma túy xong T đưa gói ma túy cho V cầm để sử dụng thì bị bắt giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành xác minh số điện thoại 0949206150 và địa chỉ của T nêu trên nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với chị Bùi Thị Nh là người cho V mượn điện thoại di động NOKIA 150, chị Nh không biết V sử dụng điện thoại của mình có liên quan đến ma túy. Do đó chị Nh không vi phạm pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: tại phiên tòa, bị cáo có đơn nộp cho Tòa án về việc xin miễn nộp tiền án phí cho bị cáo. Xét thấy: bị cáo là người dân tộc Mường, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin miễn nộp tiền án phí của bị cáo, bị cáo Bùi Văn V được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2,

điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Bùi Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Xử phạt: bị cáo Bùi Văn V 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 30/7/2020.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi số 213/KLGD-PC09-MT; mẫu vật hoàn trả gồm M= 0,0882 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu; 01 mảnh giấy bạc màu vàng KT(8x8cm); 01 mảnh giấy bạc màu vàng KT(9x7,5)cm.

+ 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại di động của Bùi Văn V.

+ 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0869732689.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn V với số tiền là 5000 đồng (năm nghìn đồng).

(Số tiền nêu trên hiện đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, theo ủy nhiệm chi lập ngày 12/10/2020 giữa Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Bùi Văn V được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Người bào chữa cho bị cáo: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 01 bản;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(đã ký)****Nguyễn Thị Phụng**